

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 31 / 7 / 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Bé, ông Nguyễn Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiền là thư ký tòa án nhân dân huyện V Đồn, tỉnh Q Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đồn, tỉnh Q Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V Đồn, tỉnh Q Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Từ Phương S**; S ngày 10 tháng 01 năm 1984, tại huyện V Đồn, tỉnh Q Ninh; Nơi cư trú: thôn 10/10, xã V, huyện V Đồn, tỉnh Q Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Sán Diu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Từ Hải L và bà: Ngô Thị L; Vợ: Chưa có; Có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 27/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện V Đồn xử phạt 24 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, theo điểm a, d Khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 08/3/2018 đến ngày 17/3/2018, thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

- Người bị hại: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389

Địa chỉ: Thôn 9, xã H, huyện V Đồn, tỉnh Q Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đặng H1 - Chức vụ: Giám Đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn S - chức vụ: Trưởng phòng tổ chức. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Từ Hải L, sinh năm 1955, Có mặt. bà Ngô Thị L, sinh năm 1957, vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt), đều cư trú tại: Thôn 10/10, xã V, huyện V Đồn, tỉnh Q Ninh.

- Người tham gia tố tụng khác: Anh Tạ Chương S (tên gọi khác: Thanh), anh Trương Văn Q, chị Đặng Thị V, chị Trương Thị L2, anh Đặng Văn B, anh Tăng Văn T, anh Nguyễn Thanh T2 - là những người làm chứng đều vắng mặt

không có lý do; chị Nguyễn Thị N2 - là người làm chứng vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó Từ Phương S biết tại khu rừng trồng cây keo thuộc lô 26, khoảnh 2, tiểu khu 194, thôn Đ, xã B, huyện V Đồn đã được Ủy ban nhân dân huyện V Đồn thu hồi, bồi thường, giao do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389 quản lý để thực hiện dự án Hồ chứa nước Đ, nên S nảy sinh ý định chặt trộm gỗ Keo để bán lấy tiền ăn tiêu. Sáng ngày 26/02/2018, S tìm gặp anh Tạ Chương S (tức Thanh) để hợp đồng thuê chặt cây. Khi gặp anh S, S nói đã mua lại khu rừng của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389 và thuê anh S tìm người chặt cây. Sau đó, anh S đã thuê các anh: Trương Văn Q, Đặng Văn B, Tăng Văn T, Tăng A Sĩ cùng các chị Đặng Thị V, Trương Thị L2, Chiu Thị Trang chặt cây Keo vào các ngày 27, 28/02/2018 và ngày 01/3/2018. Toàn bộ cây Keo trộm cắp được, S đã bán 45 cây cho một người đàn ông không quen biết được 1.300.000 đồng, số còn lại S lấy xe ô tô BKS 14C-224.97 của gia đình chở đi bán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên L nghiệp huyện V Đồn được 16.454.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Đồn đã thu giữ: 01 chiếc máy cưa xích; 01 chiếc xe ô tô tải BKS 14C-224.97 và 01 phiếu cân hàng nhập của Công ty TNHH một thành viên L nghiệp, huyện V Đồn.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Khu rừng keo của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389 quản lý có tổng diện tích 31.932.6m². Diện tích gỗ keo bị chặt là 5.726m², có 292 gốc cây keo bị cắt sát gốc, bề mặt cắt có đường kính từ 07cm-29cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 15/3/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V Đồn, kết luận: 292 cây gỗ keo có giá là: 15.452.500 đồng.

Chiếc xe ô tô BKS 14C-224.97, quá trình điều tra xác định của ông Từ Hải L và bà Ngô Thị L, ông bà L không biết S sử dụng xe ô tô vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Đồn, đã ra Quyết định trả lại chiếc xe trên cho ông, bà L; Chiếc máy cưa xích của anh Trương Tiến Q dùng để cưa cây keo, nhưng anh Q và nhóm công nhân không biết số cây keo đó là tài sản trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Đồn, đã ra Quyết định trả lại chiếc máy cưa cho anh Q.

Từ Phương S đã tự nguyện nộp 17.754.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 02/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đồn, tỉnh Q Ninh truy tố Từ Phương S về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm b Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Từ Phương S từ 09 đến 12

tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của ông Nguyễn Văn S Là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389: Diện tích 31.932,6m² và toàn bộ tài sản trên đất, Ủy ban nhân dân huyện V Đồn thu hồi của gia đình ông Trần Văn Dưỡng giao lại cho Công ty quản lý để thực hiện dự án Hồ chứa nước Đ. Vào khoảng thời gian từ ngày 27/02/2018 đến ngày 02/3/2018, tại khu dự án Hồ chứa nước Đ của Công ty, do bảo vệ của Công ty có sơ xuất không trông coi, nên bị cáo Từ Phương S đưa một số người dùng cưa xích vào cưa trộm 292 cây Keo to, nhỏ các loại. Theo định giá của Hội đồng định giá là: 15.452.500 đồng. Bị cáo đã nộp tiền vào Chi cục Thi hành án huyện V Đồn 17.754.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho Công ty, Công ty đồng ý nhận số tiền trên và không yêu cầu về dân sự với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Ý kiến của ông Từ Hải L bà Ngô Thị L: Xe ô tô tải BKS 14C-224.97 tuy giấy tờ mang tên Từ Phương S nhưng hoàn toàn là tài sản của vợ chồng ông, bà vay để mua giao ô tô cho S chở hàng thuê, đây là phương tiện để tạo nguồn thu nhập nuôi cả gia đình, ông bà L không biết bị cáo S sử dụng ô tô vào việc phạm tội. Ông, bà L đã được nhận lại xe ô tô, không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa bị cáo Từ Phương S thừa nhận trong các ngày 27, 28/02/2018 và ngày 01/3/2018, tại khu đồi Keo của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389, thuộc thôn Đ, xã B, huyện V Đồn, do không có người trông coi, bị cáo có thuê một số người đến để chặt cây Keo và nói với họ toàn bộ số cây đó bị cáo đã mua, nên họ không biết là bị cáo chiếm đoạt của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389, hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố mẹ già yếu, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về địa phương lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Từ Phương S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V Đồn, Bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 15/3/2018, của Hội đồng

định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện V Đồn và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày ngày 27, 28/02/2018 và ngày 01/3/2018, tại lô 26, khoảnh 2, tiểu khu 194, thuộc thôn Đ, xã B, huyện V Đồn, Từ Phương S có hành vi trộm cắp 292 cây gỗ keo, trị giá 15.452.500 đồng của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389. Như vậy lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389, bị cáo Từ Phương S đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Từ Phương S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tội phạm do bị cáo Từ Phương S thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe lao động, nhưng không chịu lao động chân chính để có thu nhập chính đáng, hợp pháp mà lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác, để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã thuê người chặt trộm 292 cây gỗ keo, trị giá 15.452.500 đồng của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389 rồi đem bán 45 cây cho một người đàn ông không quen biết được 1.300.000 đồng, số còn lại S lấy xe ô tô BKS 14C-224.97 của gia đình chở đi bán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên L nghiệp huyện V Đồn được 16.454.000 đồng, vì vậy phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt 24 tháng tù, về tội “Giao cấu với trẻ em”, chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học răn mình mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389 và bị cáo thỏa thuận bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho Công ty, số tiền 17.754.000 đồng. Sự thỏa thuận giữa bị

hại và bị cáo không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Ngày 28/5/2018, bị cáo S đã nộp 17.754.000 đồng tiền tự nguyện bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V Đồn. Cần giữ số tiền 17.754.000 đồng mà bị cáo S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V Đồn để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về xử lý vật chứng: Xe ô tô tải BKS 14C-224.97 là tài sản của ông Từ Hải L và bà Ngô Thị L. Ông, bà L đã giao xe cho Từ Phương S chở hàng thuê, đây là phương tiện để tạo nguồn thu nhập nuôi cả gia đình, ông bà L không biết bị cáo S sử dụng ô tô vào việc phạm tội. Công an huyện V Đồn đã ra quyết định trả lại cho ông, bà L, ông bà L không có yêu cầu gì. Chiếc máy cưa xích anh Trương Tiến Q dùng cưa cây keo, anh Q và nhóm người được thuê chặt Keo không biết số cây Keo đó là tài sản trộm cắp, Công an huyện V Đồn, đã ra Quyết định trả lại chiếc máy cưa cho anh Q. Việc trao trả toàn bộ vật chứng là phù hợp pháp luật.

[10] Đối với: Anh Tạ Chương S (tức Thanh), anh Trương Văn Q, anh Đặng Văn B, anh Tăng Văn T, anh Tăng A Sĩ, chị Đặng Thị V, chị Trương Thị L2, chị Chiu Thị Trang là những người được S thuê chặt cây, nhưng đều không biết đó là tài sản do S phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Từ Phương S là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V Đồn trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Điểm đ Điều 12 và Điểm f Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Từ Phương S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Từ Phương S 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam(từ ngày 08 /3/2018 đến ngày 17/3/2018).

- Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Từ Phương S và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389. Bị cáo Từ Phương S có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hồ trên núi 389: 17.754.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng). Giữ số tiền

17.754.000 đồng mà bị cáo S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V Đồn để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Từ Phương S được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Từ Hải L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/7/2018). Vắng mặt bà Ngô Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện V Đồn;
- VKSND huyện V Đồn;
- VKSND tỉnh Q Ninh;
- CCTHADS huyện V Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Nga